

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **428**/UBND-KGVX
V/v tháo gỡ vướng mắc
trong việc thực hiện 03
Chương trình MTQG

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc.

Trong năm 2023, được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời, quyết liệt của Trung ương, các Sở, ngành và địa phương trong tỉnh đã nỗ lực, phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) nên tỉnh Quảng Ngãi đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn tồn tại nhiều nội dung bất cập, vướng mắc trong việc phân bổ nguồn lực thực hiện và các nội dung về cơ chế, chính sách thực hiện của 03 Chương trình MTQG dẫn đến khó khăn, lúng túng cho các ngành, địa phương khi triển khai thực hiện.

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất, đạt các mục tiêu đề ra trong thời gian đến và trên cơ sở báo cáo của các sở, ngành, địa phương; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Bộ ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Dân tộc quan tâm, xem xét, có ý kiến chỉ đạo tháo gỡ các nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

a) Các nội dung đã có kiến nghị nhưng chưa được phúc đáp

Kiến nghị tại Công văn số 323/VPĐP ngày 10/11/2023 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Điều phối NTM trung ương)

- Về vốn đầu tư cấp huyện: Nguồn vốn đầu tư cấp huyện đầu tư một số công trình để đạt tiêu chí huyện nông thôn mới thực hiện trên địa bàn Thị trấn thuộc huyện (**không phải công trình cấp huyện**, trong khi Thị trấn không thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình MTQG xây dựng NTM, tại điểm 1 mục II Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính

phủ về phạm vi thực hiện: *Trên địa bàn nông thôn cả nước*) có được đầu tư hay không và nguồn vốn đầu tư cấp huyện có được thực hiện đầu tư trên địa bàn các ngõ, xóm, xã (đầu tư cho xã) thuộc huyện đó, để đạt tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao?

- Về phương án phân bổ và cơ chế đầu tư cho các huyện trắng xã nông thôn mới (*huyện Sơn Tây*): Đây là huyện nghèo thuộc diện đầu tư của Chương trình Giảm nghèo bền vững; đồng thời, các xã thuộc các huyện này đều là xã đặc biệt khó khăn (khu vực III), thuộc địa bàn đầu tư của Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vì vậy, để phân bổ vốn đầu tư không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi đối tượng đầu tư giữa các Chương trình MTQG, kính đề nghị **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** có hướng dẫn về phương án phân bổ và cơ chế đầu tư đối với huyện trắng xã nông thôn mới.

b) Các nội dung kiến nghị mới

Các nội dung đã có thể chế, nhưng gặp khó khăn, vướng mắc

(1) Về sự trùng lặp, chồng chéo trong việc thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg¹

Giai đoạn 2021-2025, tỉnh Quảng Ngãi dự kiến xây dựng kế hoạch 31 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 24 xã miền núi thuộc vùng đặc biệt khó khăn, cơ sở hạ tầng còn hạn chế nhưng nguồn lực đầu tư từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa đáp ứng. Do vậy, tỉnh Quảng Ngãi dự kiến tập trung nguồn lực để đầu tư cho 24 xã miền núi đặc biệt khó khăn đăng ký xây dựng nông thôn mới, trong đó có nguồn đối ứng của tỉnh theo quy định của Trung ương tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*vốn đối ứng của tỉnh tối thiểu 1,5 lần nguồn vốn Trung ương*).

Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg quy định: “*Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, **đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư** với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững”.*

Do đó, đề nghị **Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư** xem xét cho ý kiến đối với việc dự kiến phân bổ vốn đối

¹ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.

ứng ngân sách tỉnh nêu trên có phù hợp với các quy định hiện hành của Trung ương hay không.

(2) Hiện nay, các huyện miền núi được bố trí nguồn lực từ Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào thiểu số và miền núi và Chương trình giảm nghèo. Tuy nhiên, 02 Chương trình này thực hiện đầu tư theo dự án, tiểu dự án; đồng thời nguồn vốn đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM tập trung bố trí theo từng tiêu chí chưa đạt và ngân sách trung ương không bố trí cho các huyện miền núi. Trong khi đó, hàng năm các xã thực hiện Chương trình NTM phải đánh giá từng chỉ tiêu, tiêu chí. Việc bố trí vốn lồng ghép giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia với nhau chưa hiệu quả.

(3) Nguồn lực trung ương bố trí cho Chương trình vẫn chưa đáp ứng nhu cầu của các địa phương. Tỷ lệ nguồn vốn ngân sách Trung ương bố trí giai đoạn 2021 - 2025 so với giai đoạn 2016 - 2020 rất thấp, chỉ đạt 38% ($=559.876/1.474.400$ triệu đồng). Trong các xã đạt chuẩn NTM đến năm 2025, phần lớn thuộc các xã đặc biệt khó khăn (24 xã).

(4) Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM ban hành cho cả giai đoạn 2021-2025, nhưng thời gian để thực hiện kế hoạch chỉ khoảng 03 năm, nên địa phương rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo mục tiêu theo kế hoạch Trung ương giao.

2. Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Các nội dung đã có kiến nghị nhưng chưa được phúc đáp

Kiến nghị tại Công văn số 969/BDT-CSDT ngày 27/9/2023 của Ban Dân tộc tỉnh (gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính):

(1) Đối với tiểu dự án 4, dự án 5: Ủy ban Dân tộc chưa ban hành bộ tài liệu đào tạo, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình các cấp nên khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

Ngày 08/12/2023, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 951/QĐ-UBND phê duyệt ban hành đợt I (16 chuyên đề) của Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ triển khai thực hiện chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4, Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 19 chuyên đề chưa được ban hành bộ tài liệu.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm ban hành các bộ tài liệu của 19 chuyên đề này.

(2) Đối với nội dung 1, tiểu dự án 1, dự án 10:

- Đối tượng quy định tại khoản 32 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND là tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Chương trình đề xây dựng mô hình điển hình tiên tiến; tuy nhiên, đối tượng quy định tại Quyết

định số 1719/QĐ-TTg là các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của đất nước nên khó khăn trong việc xác định đối tượng để xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến.

- Nội dung các hoạt động biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN tại khoản 32 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND không quy định “tặng quà” cho các điển hình tiên tiến; tuy nhiên, phân tổ chức thực hiện có nội dung “tặng quà” cho các điển hình tiên tiến của địa phương; đồng thời, Điều 46 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính không quy định mức quà tặng nên không có cơ sở để thực hiện.

- Tại tiết b điểm 3 khoản 32 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND quy định: “*Định kỳ 2 năm/lần tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với các điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh và huyện*” nhưng không quy định đối tượng cụ thể là các điển hình tiên tiến trong các mô hình được xây dựng tại khoản 2 Điều 64 Thông tư số 02/2023/TT-UBND hay điển hình tiên tiến là “*Già làng, trưởng bản, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số và các đối tượng khác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*” theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

- Nội dung các hoạt động phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN tại khoản 33 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND không quy định nội dung “thăm hỏi, tặng quà” đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tuy nhiên, tại phân tổ chức thực hiện có nội dung “thăm hỏi, tặng quà” đối với người có uy tín (trong danh sách được địa phương phê duyệt theo qui định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018) đến thăm, làm việc tại địa phương; đồng thời, khoản 34 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-UBND quy định kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ do ngân sách nhà nước đảm bảo, nội dung và mức chi các hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 46 Thông tư số 55/2023/TT-BTC; đối chiếu với Điều 46 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính thì không có quy định về nội dung chi, định mức chi các nội dung tặng quà, đón tiếp, thăm hỏi người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nên không có cơ sở để thực hiện.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các nội dung nêu trên.

b) Các nội dung kiến nghị mới

b1) Các nội dung đã có thể chế, nhưng gặp khó khăn, vướng mắc

(1) Đối với tiểu dự án 2, dự án 3: Tại điểm a khoản 5 Điều 14 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi

và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư thực hiện theo quy định tại Thông tư số 171/2014/TT-BTC, Thông tư số 11/2019/TT-BCT, Thông tư số 40/2020/TT-BCT và quy định tại Điều 4 Thông tư này. Tuy nhiên, qua rà soát các nội dung tại các Thông tư này không quy định nội dung chi và mức chi về xúc tiến, thu hút đầu tư nên khó khăn trong việc thực hiện.

Kính đề nghị **Bộ Tài chính** hướng dẫn cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

(2) Đối với nội dung số 02, tiểu dự án 2, dự án 5: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo đại học theo học rất đa dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học.

Vì vậy, kính đề nghị **Ủy ban Dân tộc** xem xét giao cho các Trường Đại học thực hiện như nội dung đào tạo dự bị đại học.

(3) Đối với tiểu dự án 2, dự án 10: Nội dung thực hiện được quy định Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt “đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025” và Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình và Công văn số 523/LMHTXVN-KHHT ngày 27/7/2022 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc triển khai nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì hầu hết các nội dung thực hiện đều sử dụng vốn sự nghiệp, rất khó sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện. Ủy ban Dân tộc chưa ban hành hướng dẫn về chuẩn kết nối đầu cuối của phòng họp trực tuyến nên địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện.

Kính đề nghị **Ủy ban Dân tộc** hướng dẫn thực hiện nội dung này.

(4) Đối với tiểu dự án 3, dự án 10: Ủy ban Dân tộc chưa ban hành sổ tay/cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình; chưa đưa vào vận hành và tổ chức tập huấn về hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 nên địa phương không thể tổ chức thực hiện.

(5) Ngày 23/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong

đồng bào dân tộc thiểu số; theo đó đã quy định đối với cấp tỉnh, việc tổ chức thực hiện các chính sách đối với người có uy tín từ nguồn ngân sách địa phương. Tuy nhiên, tại tiểu dự án 1, dự án 10 của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN và các Thông tư hướng dẫn thực hiện cũng có nội dung thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc hướng dẫn rõ việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín để tránh trùng lặp, chồng chéo giữa Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg và Chương trình MTQG.

b2) Các nội dung chưa có thể chế

Đối với tiểu dự án 1, dự án 9: Trung ương chưa hướng dẫn cơ chế “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt” và ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBND-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm hướng dẫn thực hiện nội dung này; hoặc trình cấp thẩm quyền cho phép điều chuyển nguồn vốn này để thực hiện các nội dung khác.

3. Đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững

a) Các nội dung đã có kiến nghị nhưng chưa được phúc đáp

Kiến nghị tại Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh việc triển khai Nghị quyết số 24/2021/NQ/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2023 (gửi Trung ương và các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy Ban Dân tộc):

Định mức hỗ trợ cho đối tượng là người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng còn thấp nên khó tuyển sinh, nhiều cơ sở đào tạo nghề khó ký kết hợp đồng đào tạo nghề với cơ quan, đơn vị để đào tạo nghề theo quy định định tại Tiểu dự án 1, Dự án 4 thuộc Chương trình. Đối với đối tượng học nghề là hộ nghèo, hộ cận nghèo việc đóng góp thêm kinh phí cũng gặp nhiều khó khăn.

Kính đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo hướng “tăng mức hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng”.

b) Các nội dung kiến nghị mới

Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 3: Theo điểm c, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023, cụ thể: điều kiện hỗ trợ dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng yêu cầu "Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận". Tuy nhiên, đối tượng tại Tiểu dự án 1, Dự án 3 của Chương trình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Trong thực tế các thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo không có người làm kinh tế giỏi trong các nhóm hộ này, đặc biệt ở các huyện miền núi.

Kính đề nghị **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) theo hướng bỏ nội dung "Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận".

Trên đây là những khó khăn, bất cập, vướng mắc trong việc phân bổ nguồn lực thực hiện và các nội dung về cơ chế, chính sách thực hiện của 03 Chương trình MTQG tại tỉnh Quảng Ngãi.

Kính báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm sớm có ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin24}.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

